TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
"*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhạn

2. Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Phai** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa: **Ông Triệu Đăng Khoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Tô Yến L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp H, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: khóm 1, phường m, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn yêu cầu)

Bị đơn: Anh **Trương Văn Đ** sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm 1, phường m, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Tô Yến L trình bày tại đơn khởi kiện, các lời khai: chị và anh Trương Văn Đ chung sống từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1. Chị yêu cầu ly hôn anh Đ do vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cải, bất đồng không giải

quyết được, hôn nhân không hạnh phúc. Chị chủ động ly thân anh Đ từ trước khi nộp đơn khởi kiện ly hôn và vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Về con chung tên Trương Kiều T sinh ngày 01/9/2016, hiện đang sống với chị, chị nhận tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt chị L đơn yêu cầu đề ngày 30/10/2019.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để anh Trương Văn Đ trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, hòa giải và tham dự phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu của chị Tô Yến L được ly hôn anh Trương Văn Đ. Về nuôi con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con tên Trương Kiều T sinh ngày 01/9/2016, không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Tô Yến L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 30/10/2019, yêu cầu của chị L phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Bị đơn là anh Trương Văn Đ vắng mặt không lý do lần thứ 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Theo chị Tô Yến L trình bày thì chị và anh Trương Văn Đ chung sống từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn số 09 ngày 20/7/2018 tại Ủy ban nhân dân phường 1. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn anh Đ do vợ chồng chung sống có nhiều mâu thuẫn, thường hay cải vả, chị L đã chủ động sống ly thân và cương quyết yêu cầu ly hôn anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đến gặp anh Đ để ghi nhận ý kiến của anh Đ về các yêu cầu của chị L nhưng anh Đ không đồng ý viết bản tự khai, cũng không cho Toà án lấy lời khai. Toà án đã thông báo anh Đ đến tham gia phiên họp, phiên hoà và tham gia phiên toà giải nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do. HĐXX nhận xét đời sống gia đình phải xuất phát tình cảm từ giữa hai người và vợ chồng phải thật sự yêu thương quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ nuôi dạy con cái, thương yêu nhau và bình đẳng về mọi mặt nhưng tình cảm giữa chị L và anh Đ đã có sự rạn nứt, cuộc sống chung đã tự chấm dứt, hôn nhân không hạnh phúc. Theo bản xác minh ngày 10/9/2019 tại địa phương nơi chị L, anh Đ chung sống thì người thân anh Đ và địa phương cho biết: "Chị L đã bỏ đi khỏi nơi chung sống của vợ chồng cùng với con chung của anh Đ và chị L, hai người đã sống ly thân, con chung do chị L nuôi". Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của chị L và anh Đ đã có mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô Yến L đối với anh Trương Văn Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung tên Trương Kiều T sinh ngày 01/9/2016, thời gian vợ chồng ly thân chị L là người trực tiếp nuôi con, chị L yêu cầu nhận tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Do anh Đ không trình bày ý kiến và Toà án cũng không thể ghi nhận được ý kiến anh Đ về việc nuôi con chung. Nhưng theo các xác minh của Toà án cho thấy, hiện tại chị L là người đang nuôi con tốt, con có đi học và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử giao chị L tiếp tục nuôi con và không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu. Anh Trương Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, anh Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Khi có lý do chính đáng, anh Đ, chị L có quyền thỏa thuận việc

cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị Tô Yến L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001102 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí. Anh Trương Văn Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Yến L được ly hôn anh Trương Văn Đ.

2/- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trương Kiều T sinh ngày 01/9/2016 cho chị Tô Yến L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do không yêu cầu. Anh Trương Văn Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/- Án phí sơ thẩm: Chị Tô Yến L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001102 ngày 01/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND phường 1, tx GR;
- Lưu hồ sơ vụ án.